

Số 790 - QĐ/HVCTKVII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Học viện Chính trị khu vực II**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 534 -TB/HVCTQG ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch – Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

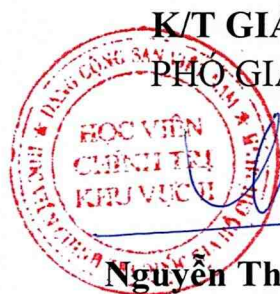
Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực II (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Kế hoạch - Tài chính,
- Các đơn vị trực thuộc BGĐ,
- Đảng ĐHTN;
- Lưu: VT, B. KH-TC. ✓

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Đơn vị: Học viện Chính trị khu vực II

Chương: 049



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 790-QĐ/HVCTKVII ngày 13/7/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5 = 4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	130.632,63	130.632,63		
I	Nguồn ngân sách trong nước	130.632,63	130.632,63		
1	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.103,00	2.103,00		
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.103,00	2.103,00		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	2.103,00	2.103,00		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	128.229,63	128.229,63		
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	80.290,86	80.290,86		
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	47.938,77	47.938,77		
3	Chi hoạt động kinh tế	300,00	300,00		
3.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	300,00	300,00		

✓